

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 19 tháng 9 năm 2025

V/v: "*Yêu cầu ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Xuyên và bà Hoàng Thị Chiên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng tham gia phiên toà: bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về: "*Yêu cầu ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 404/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Chu Thị H** - Sinh năm 1999.

Số thẻ CCCD 004199006xxx, cấp ngày 10/9/2024

Địa chỉ: xóm N, xã Nguyễn Huệ, tỉnh Cao Bằng.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà N. Địa chỉ: Văn phòng luật sư M, số nhà 090, tổ 9, phường N, tỉnh Cao Bằng

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: **Đinh Văn L** – Sinh năm 1984.

Số thẻ CCCD 004084005xxx, cấp ngày 09/12/2022

Nơi đăng ký thường trú: xóm N, xã Kim Đồng, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Đinh Văn L trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hà Trì, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng ngày 28/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà bố mẹ chồng ở xóm N, xã Kim Đồng, tỉnh Cao Bằng và có 01 con chung tên Đinh A - sinh ngày 13/5/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng phát

sinh nhiều mâu thuẫn do có sự khác biệt lớn về quan điểm sống và cách dạy con. Đặc biệt là anh L không có việc làm ổn định, thiếu trách nhiệm với gia đình, buông thả sa vào ma túy, năm 2019 bị kết án và phải đi chấp hành án 30 tháng tù thì quan hệ vợ chồng gần như đổ vỡ. Đến cuối năm 2022 anh L chấp hành án tù về thì chúng tôi không còn chung sống, tôi đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay ly thân mỗi người một nơi mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng đều thất bại. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này được, nên tôi yêu cầu được ly hôn anh Đinh Văn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh A - sinh ngày 13/5/2018, hiện nay đang sinh sống với tôi từ khi cháu sinh ra. Sau khi ly hôn tôi là người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn Đinh Văn L: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng bị đơn cố tình lẩn tránh, không đến tham gia tố tụng. Căn cứ đơn yêu cầu của chị H, ngày 04/8/2025 Tòa án đã xác minh đối với ông Nông B là Trưởng xóm N, xã Kim Đồng, tỉnh Cao Bằng, kết quả ông B cho biết: “Vợ chồng L, H kết hôn năm 2017 và sinh sống tại xóm N, chính quyền chưa được hòa giải mâu thuẫn vợ chồng vì chưa có yêu cầu. Anh L đi chấp hành án 02 lần, vợ chồng sống ly thân”. Ngoài ra, theo kết quả xác minh đối với ông Nguyễn N (bố của anh L) cho biết: “Vợ chồng L, H sống chung nhà với ông nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Do L nghiện ma túy và bị đi chấp hành án phạt tù 02 lần nên vợ chồng mới sống ly thân”. Kết quả xác minh cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của chị H và kết quả xác minh của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được lập ngày 23/7/2025.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn không hợp tác, cho nên nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa ngày 04/9/2025 bị đơn Đinh Văn L vắng mặt không có lý do nên phiên tòa phải hoãn.

[4] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với anh Đinh Văn L và được trực tiếp nuôi con chung, còn bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ hai, điều đó thể hiện anh L cố tình lẩn tránh, đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H, vì vậy Tòa án sẽ xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xuất trình thêm Bản án số 72/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt Đinh Văn L 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và có ý kiến: “Nguyên nhân chính gây ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh L sa vào tệ nạn xã hội và bị đi chấp hành án phạt tù nhiều lần, làm cho vợ chồng sống ly thân, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân của chị H không đạt được, ngoài ra Tòa án đã triệu tập

hợp lệ nhiều lần nhưng anh L cố tình tự từ bỏ tham gia tố tụng, không quan tâm việc chị H khởi kiện ly hôn. Về con chung: Xét nguyện vọng của cháu Đinh A (sinh 13/5/2018). Hiện nay cháu đang sống cùng mẹ và đang đi học tại trường tiểu học H, thuộc xã Nguyễn Huệ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ, cũng như sự ổn định trong việc học tập cần giao cháu cho chị Chu Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra vấn đề xem xét do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H”.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các Điều 28, 35, 68, 70-72, 93-98, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 75, 76 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bị đơn không chấp hành Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

- Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy anh Đinh Văn L sử dụng ma túy và bị kết án phạt tù, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng và mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn không chịu hợp tác, điều đó thể hiện anh L cố tình tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong việc giải quyết yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nguyện vọng của cháu Đinh A được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn phù hợp với yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị H, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn đăng ký nơi thường trú tại xã Kim Đồng, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thuộc thẩm quyền phạm vi lãnh thổ giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H kết hôn với anh Đinh Văn L trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hà Trì, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng ngày 28/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà bố mẹ chồng ở xóm N, xã Kim Đồng, tỉnh Cao Bằng và có 01 con chung tên Đinh A - sinh ngày 13/5/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L không có việc làm ổn định, thiếu trách nhiệm với gia đình, buông thả sa vào ma túy, năm 2019 bị kết án và phải đi chấp hành án 30 tháng tù, chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả.

Xét thấy, việc anh L không tu dưỡng bản thân, sa đà vào tệ nạn xã hội và phải đi chấp hành án phạt tù 30 tháng tù là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng, sự mâu thuẫn này đã trầm trọng, kéo dài, làm cho mục đích của hôn nhân của chị H không đạt được, do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị H và ý kiến người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Xét thấy cháu Đinh A - sinh ngày 13/5/2018 có nguyện vọng được ở với chị Chu Thị H là phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Chị H không yêu cầu anh L thực hiện cấp dưỡng do không có việc làm, thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Đinh A - sinh ngày 13/5/2018 cho chị Chu Thị H là người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chu Thị H. Chị Chu Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn L. Giấy chứng nhận kết hôn số 003/2017 ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Hà Trì, huyện Hòa An (nay là xã Nguyễn Huệ, tỉnh Cao Bằng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh A - sinh ngày 13/5/2018 cho chị Chu Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu

anh Lùng cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- Phòng THADS KV2 - Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp